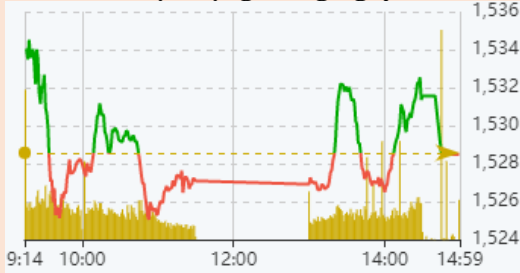


Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.528,48	493,84
Thay đổi (%)	-0,01%	1,85%
Thay đổi	-0,09	8,95
Tổng KLGD	1.001,23	153,94
Tổng GTGD	31.864,37	4.393,23
NĐTNN ròng (tỷ)	-474,02	60,41
Tự doanh ròng (Tỷ)	300,77	-
PE	17,94	25,55

HDTL chỉ số	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.532,24	1.539,60
Thay đổi (%)	-0,82%	-0,36%
Thay đổi	-12,71	-5,5
Basis	-7,36	

Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	1,69%	97,9%
Hóa chất L2	-0,77%	147,2%
Tài nguyên Cơ bản L2	-0,54%	149,9%
XD và Vật liệu L2	2,89%	92,9%
Hàng & Dịch vụ CN L2	0,71%	57,4%
Ô tô và phụ tùng L2	-0,98%	68,8%
Thực phẩm và đồ uống	0,01%	31,3%
Hàng cá nhân & GD L2	0,88%	91,4%
Y tế L2	-1,94%	28,5%
Bán lẻ L2	-0,79%	125,1%
Truyền thông L2	-0,62%	42,2%
Du lịch và Giải trí L2	0,12%	12,9%
Viễn thông L2	-0,93%	20,7%
Điện, nước & xăng L2	1,84%	52,2%
Bảo hiểm L2	-0,68%	39,9%
Bất động sản L2	0,40%	80,4%
Dịch vụ tài chính L2	0,20%	242,8%
Ngân hàng L2	-0,44%	105,2%
CNTT L2	0,14%	116,3%

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

VN-Index giảm nhẹ 0,09 điểm xuống mốc 1.528,48 điểm (-0,01%). Thị trường phân hóa mạnh với 211 mã tăng và 247 mã giảm. Thị trường liên tục giằng co và nhóm Bluechips bị bán mạnh khiến chỉ số giảm điểm. Trong khi đó, nhóm Midcaps và Penny lại thu hút dòng tiền với nhiều mã tăng trần. Tuy vẫn phân hóa nhưng dòng tiền đã quay trở lại nhóm chứng khoán với một số mã tích cực như SHS(+0,98%), VIX(+5,49%). Nhóm Bất động sản, Điện, Xây dựng hạ tầng vẫn duy trì sắc xanh với DIG trần, POW(+4,68%), CII trần. Giá dầu tiếp tục tăng tác động tích cực đến nhóm ngành Dầu khí. Ở chiều ngược lại, nhóm ngân hàng chịu áp lực điều chỉnh kể cả với những cổ phiếu khỏe như STB(-2,29%), TPB(-2,38%). Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với 477,07 tỷ tập trung vào cổ phiếu VRE, VIC, VNM, những mã tác động tiêu cực nhất đến thị trường. Mặc dù điều chỉnh và có sự phân hóa giữa các nhóm ngành nhưng việc các cổ phiếu có câu chuyện trong năm 2022 vẫn thu hút sự chú ý của dòng tiền thể hiện sự kỳ vọng của dòng tiền về kịch bản tích cực của thị trường.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT & KHUYẾN NGHỊ

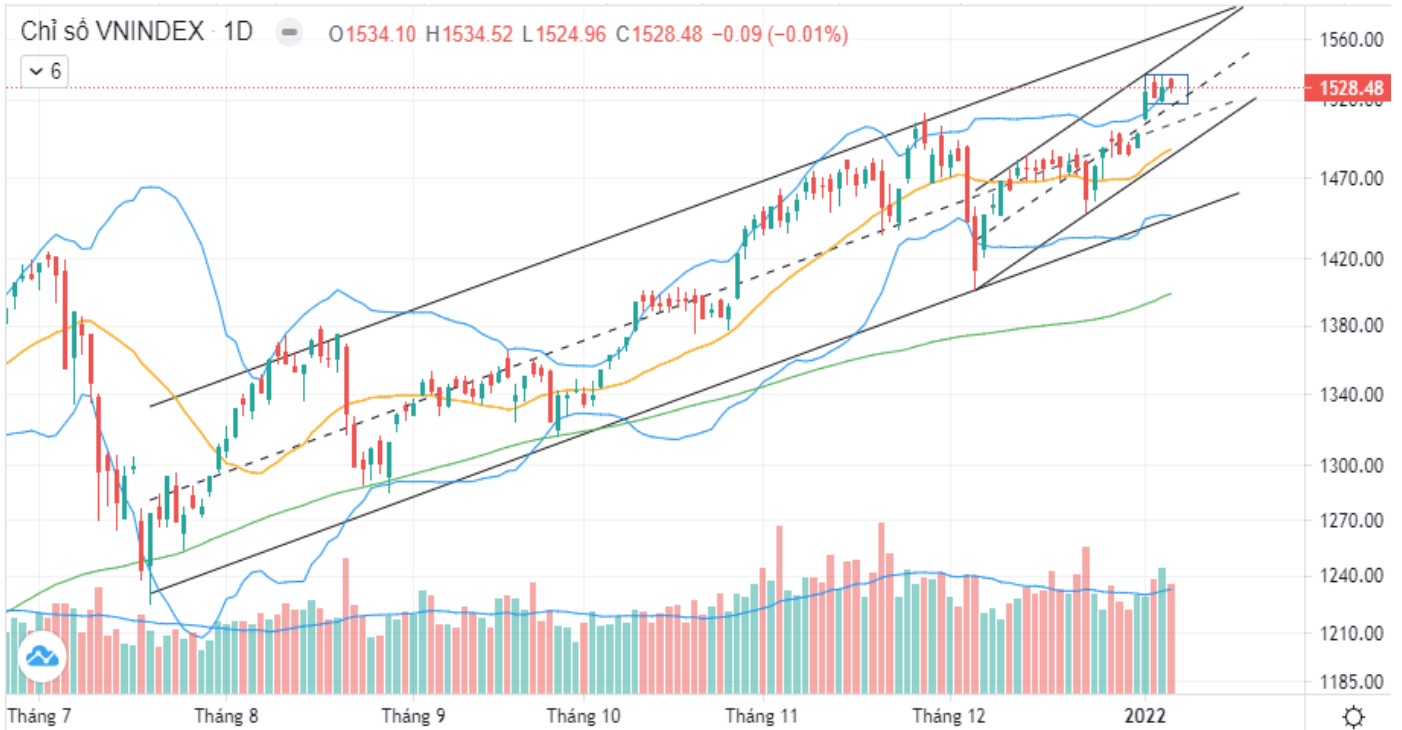
Phân tích kỹ thuật:

Với phiên giao dịch ngày 07/01, VN-Index giằng co 3 phiên liên tiếp phía trên vùng 1520 điểm. Biên độ giảm cùng thanh khoản có sự sụt giảm hàm ý về sự suy yếu dần của lực bán. Với việc hình thành vùng tích lũy ở vùng giá cao, chốt tuần đầu năm mới, VN-Index vẫn duy trì được diễn biến bứt phá vùng đỉnh 1.500 điểm và tín hiệu tiếp diễn xu hướng tăng ngắn hạn.

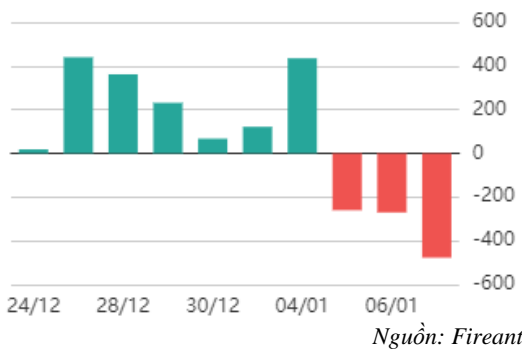
Khuyến nghị:

Kịch bản 1: VN-Index tiếp tục tích lũy tạo nền trên vùng 1.520, nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng các nhóm ngành có câu chuyện trong năm 2022 như nhóm ngành xây dựng hạ tầng, bất động sản, điện và có KQKD tốt như chứng khoán, ngân hàng.

Kịch bản 2: VN-Index tiếp diễn đà tăng lên mốc 1.560 điểm. Nhà đầu tư nên tránh mua đuổi những cổ phiếu tăng nóng.



Giao dịch nước ngoài trên HSX



DIỂM TIN TRONG NƯỚC

Tin kinh tế trong nước

[Suất đầu tư cao tốc Bắc – Nam hơn 201 tỷ đồng/km, Bộ Giao thông nói gì?](#)

[Bloomberg: Việt Nam, Indonesia và Trung Quốc sẽ có mức tăng lạm phát cao trong khu vực năm 2022](#)

[Thu hút vốn FDI Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam: Tăng mạnh](#)

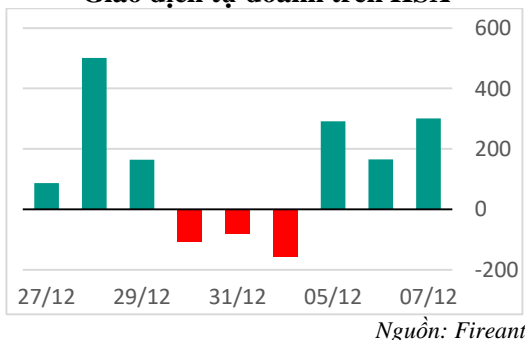
Tin doanh nghiệp trong nước

[Thực phẩm Safoco \(SAF\) chốt danh sách cổ đông tạm ứng cổ tức bằng tiền tỷ lệ 30%](#)

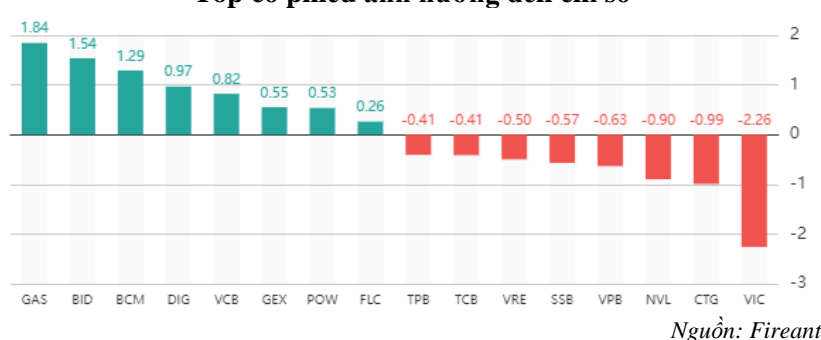
[Đường Quảng Ngãi \(QNS\) sắp chi gần 180 tỷ đồng tạm ứng cổ tức đợt 2/2021 cho cổ đông](#)

[Gỗ Đức Thành \(GDT\) ước lợi nhuận năm 2021 giảm 30% xuống 70 tỷ đồng](#)

Giao dịch tự doanh trên HSX



Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số



Chỉ số thế giới

Dow Jones	-170,96	-0,47%
DAX	-219,72	-1,37%
FTSE100	-66,5	-0,89%
Nikkei 225	-844,29	-2,96%
Hang Seng	165,61	0,72%

Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-177,8	-0,49%
DAX*	-219	-1,37%
FTSE100*	-76	-1,03%
Nikkei 225*	-770	-2,70%
Hang Seng*	89	0,39%

* Số liệu của phiên liền trước

ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới

[Số trẻ em mắc Covid-19 phải nhập viện tại Mỹ tăng kỷ lục](#)[USD tăng giá mạnh, vàng và Bitcoin lao dốc](#)[Phố Wall giảm sau phiên giao dịch nhiều biến động](#)

Tin hàng hóa thế giới

[Ấn Độ, Indonesia nhập cuộc, tình trạng thiếu khí đốt tự nhiên trên toàn cầu trở nên tồi tệ hơn](#)[Thị trường ngày 07/1: Giá dầu tăng mạnh, vàng, kim loại cơ bản, cao su, cà phê đồng loạt giảm](#)[Giá thép xây dựng hôm nay 7/1: Giảm nhẹ, giá thép thanh về mức 4.469 nhân dân tệ/tấn](#)

Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
Năng lượng							
Dầu WTI	USD/thùng	77,46	-0,50%	2,99%	2,99%	2,99%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	81,99	1,47%	5,41%	5,41%	5,41%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,30	0,53%	3,58%	3,58%	3,58%	PLX,OIL
Kim loại quý							
Vàng	USD/ounce	1.788,68	-1,15%	-2,17%	-2,17%	-2,17%	PNJ
Bạc	USD/ounce	22,15	-2,73%	-4,80%	-4,80%	-4,80%	PNJ
Nông sản và gia súc							
Đậu tương	UScent/giạ	1.377,25	-0,51%	3,65%	3,65%	3,65%	HKB
Gạo	USD/cwt	14,54	0,52%	-0,72%	-0,72%	-0,72%	VNM,GTN
Sữa	USD/cwt	20,41	-1,21%	10,80%	10,80%	10,80%	
Cao su	JPY/Kg	224,00	-2,18%	0,54%	0,54%	0,54%	DPR,PHR
Đường	UScent/lb	18,19	-0,87%	-3,65%	-3,65%	-3,65%	SBT,LSS
Cà phê	UScent/lb	231,70	-0,22%	2,48%	2,48%	2,48%	CTP,DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	1.191,40	2,75%	3,79%	3,79%	3,79%	PTB
Heo nạc	UScent/lbs	82,95	0,64%	1,81%	1,81%	1,81%	DBC
Mặt hàng công nghiệp							
Quặng sắt	USD/tấn	120,50	1,26%	3,88%	3,88%	3,88%	HSG,HPG
Thép	USD/tấn	4.664,00	1,02%	2,55%	2,55%	2,55%	HSG,HPG

THÔNG KÊ TRONG NGÀY

Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2201	-5,50 (-0,36%)	1.547,90	1.539,60	1.548,00	1.533,10	109
VN30F2202	-17 (-1,10%)	1.548,00	1.526,00	1.548,00	1.526,00	255
VN30F2203	-5,50 (-0,36%)	1.553,90	1.537,80	1.553,90	1.531,10	34
VN30F2206	-5,30 (-0,34%)	1.543,50	1.536,70	1.543,50	1.532,00	26

Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TNA	18,35	+1,20/+7,00%	1.379.300
AMD	10,25	+0,67/+6,99%	12.786.500
BAF	53,7	+3,50/+6,97%	1.781.200
SGR	36,9	+2,40/+6,96%	537.500
NBB	52,3	+3,40/+6,95%	3.360.700

Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
LCM	9,58	-0,72/-6,99%	1.879.900
DHG	114,6	-8,40/-6,83%	170.400
KHP	23,25	-1,70/-6,81%	2.774.700
TDW	34,4	-2,50/-6,78%	600
DCM	35,1	-1,70/-4,62%	10.920.200

Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
L14	371,2	+33,70/+9,99%	81.200
VXB	36,5	+3,30/+9,94%	89.500
ECI	24,4	+2,20/+9,91%	100
SAF	68,9	+6,20/+9,89%	300
SZB	37,8	+3,40/+9,88%	108.500

Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
SDN	41,9	-4,60/-9,89%	400
ATS	30,1	-3,20/-9,61%	7.300
PPE	10	-1,00/-9,09%	300
BXH	15	-1,50/-9,09%	1.000
KST	27,5	-2,50/-8,33%	2.300

Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VHM	85,4	+0,10/+0,12%	1.649.000
KBC	62,0	+0,20/+0,32%	1.087.700
HPG	45,8	-0,30/-0,65%	1.243.400
GAS	107,5	+3,80/+3,66%	416.900
VCG	55,9	+0,20/+0,36%	778.400

Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VRE	34,75	-0,85/-2,39%	-7.480.500
VIC	102,2	-2,30/-2,20%	-1.550.940
VNM	85,2	-0,20/-0,23%	-1.474.484
NVL	86,4	-1,80/-2,04%	-1.400.600
HSG	35,35	-0,45/-1,26%	-2.307.300

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	45,8	16,59	05/08/2020	30,5	20			176,1%	
CTG	33,2	27,5	01/04/2021	50	37,8			20,7%	
ACB	33,3	26,72	01/04/2021	40	31,35			24,6%	
MBB	28,6	24,6	10/05/2021	40	29			16,3%	
SSI	51,6	38,6	24/05/2021	37	50			33,7%	
TCB	49,45	51,1	22/07/2021	55,4	48			-3,2%	
VPB	34,6	34,75	22/07/2021	70,5	54,8			-0,4%	
MBB	28,6	28,35	23/07/2021	32,6	26,5			0,9%	
MBS	40,2	29,2	22/07/2021	36	25,5			37,7%	
VND	80	43,2	22/07/2021	51	37,8			85,2%	
NLG	65,1	40	22/07/2021	50,7	36,5			62,8%	
KBC	62	33,1	22/07/2021	40,3	30,5			87,3%	
SZC	71,5	39,55	22/07/2021	43	37,5			80,8%	
FMC	53	35,3	22/07/2021	37,3	34,4			50,1%	
ANV	35,3	27	22/07/2021	33,3	24,6			30,7%	
VHC	67,1	40,55	22/07/2021	43,5	36,7			65,5%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	46,7	16,59	8/5/2020	30,5	20			181,5%	
CTG	32,9	27,5	4/1/2021	50	37,8			19,6%	
ACB	33,15	26,72	4/1/2021	40	31,35			24,1%	
MBB	27,6	24,6	5/10/2021	40	29			12,2%	
SSI	52	38,6	5/24/2021	37	50			34,7%	
TCB	49,7	51,1	7/22/2021	55,4	48			-2,7%	
VPB	56,3	60,8	7/22/2021	70,5	54,8			-7,4%	
VHM	78,2	84,19	22/07/2021	90	78		21/09/2021	-7,1%	Cắt lỗ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	long.nguyen@vfs.com.vn
Trần Minh Quân	Chuyên viên phân tích	quan.tran@vfs.com.vn

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisors place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.